

Số: 3019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 45/TTr-SKH-CN ngày 27 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...me

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX_(vn)

(b/cáo);

19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh



ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo
tỉnh Đắk Nông đến năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số ~~3019~~ /QĐ-UBND ngày 31/12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý của Đề án

1. Sự cần thiết

a) Thực trạng khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam

Theo thống kê của Tạp chí Echelon (Singapore), năm 2018 Việt Nam hiện có khoảng 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh). Con số này tăng gần gấp đôi so với số liệu ước tính vào năm 2015 (khoảng 1.800 doanh nghiệp).

Việt Nam có lợi thế phát triển nhanh và mạnh khởi nghiệp sáng tạo, với nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đánh giá cao so với trong khu vực và trên thế giới. Số lượng và chất lượng của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ngày càng tăng cao. Hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ và đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo cũng có những bước tiến đáng kể trong năm 2018.

Thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước đã được ban hành và triển khai thực hiện như:

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc Hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó nêu rõ đến năm 2020 xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh; hằng năm, có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đổi mới sáng tạo;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện 04 nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có nhiệm vụ tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020.

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại Điều 21 quy định nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

b) Tình hình phát triển ở Đắk Nông

Doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa thuộc thành phần kinh tế tư nhân. Các Doanh nghiệp này đang góp phần không nhỏ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo công ăn việc làm, huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội. Trong khi đó, một số chính sách ở tỉnh ta đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa với điều kiện, đối tượng nhận được hỗ trợ chưa đáp ứng được mong muốn của doanh nghiệp. Vì vậy, chưa thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như tạo động lực cho các doanh nghiệp này mạnh dạn nghiên cứu, đổi mới công nghệ, phương thức sản xuất kinh doanh.

Ngày 11/3/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 39/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó quy định các nội dung nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo với đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa. Căn cứ quy định tại Nghị định, nhiều địa phương khác trong nước đã ban hành các Chính sách để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Trong khi đó, hiện nay tỉnh Đắk Nông chưa có Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, mặc dù theo đánh giá thì tỉnh Đắk Nông có khá nhiều điều kiện để khởi nghiệp trong các lĩnh vực nông nghiệp và du lịch.

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có quy định UBND tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Để hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi trong quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh và tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, UBND tỉnh ban hành và triển khai “Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025” (gọi tắt là Đề án).

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025;

- Công văn số 8683/BKHĐT-PTDN ngày 20/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025.

II. Nội dung của Đề án

1. Mục tiêu

a) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tạo lập môi trường thuận lợi để hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

b) Đến năm 2025, hỗ trợ ít nhất 150 lượt doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập ở tỉnh Đắk Nông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định;

- Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (tính từ thời điểm có đơn đăng ký);

- Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với Công ty cổ phần (tính từ thời điểm có đơn đăng ký);

Không hỗ trợ những nội dung đã và đang được hỗ trợ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác. Không hỗ trợ các doanh nghiệp đã thực hiện hoàn thành nội dung hỗ trợ trước thời điểm có đơn đăng ký.

3. Phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia Đề án

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đáp ứng điều kiện hỗ trợ được lựa chọn tham gia Đề án theo một trong các phương thức sau:

a) Được đầu tư, lựa chọn bởi các cơ quan, tổ chức, bao gồm:

- Các khu làm việc chung quy định tại Điều 12 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, đáp ứng các tiêu chí sau: Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam;

- Các Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Được nhận các giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế, của tỉnh Đắk Nông về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo.

c) Được cấp Giấy chứng nhận, Văn bằng bảo hộ đối với sáng kiến, sáng chế/giải pháp hữu ích.

d) Được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

đ) Được lựa chọn trực tiếp bởi Hội đồng. Hội đồng thành lập theo Khoản 5 Điều 20 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ. Hội đồng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập. Tùy theo tình hình doanh nghiệp tham gia thực tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng cụ thể theo từng đợt phù hợp với lĩnh vực hoạt động và nội dung đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp.

4. Trình tự thực hiện, hồ sơ đăng ký tham gia và phương thức hỗ trợ

a) Trình tự thực hiện

- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Cơ quan chủ trì Đề án là Sở Khoa học và Công nghệ theo các phương thức quy định tại Khoản 3, Mục II của Đề án;

- Hội đồng (được thành lập theo quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Mục II của Đề án) tổ chức xem xét, thẩm định nội dung, kinh phí đề nghị hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ kết quả tư vấn của Hội đồng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ và thực hiện triển khai hỗ trợ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Hội đồng thực hiện nghiệm thu kết quả thực hiện các nội dung được hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia

- Đơn đăng ký tham gia;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ (nếu có).

c) Phương thức hỗ trợ

- Các tổ chức, doanh nghiệp nhận kinh phí hỗ trợ một lần sau khi được Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ đạt yêu cầu. Riêng đối với nội dung “Hỗ trợ sử dụng khu làm việc chung” tại Điểm e, Khoản 5, Mục II của Đề án, doanh nghiệp nhận hỗ trợ thông qua khu làm việc chung;

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tham gia nhiều nội dung thì việc nghiệm thu và nhận hỗ trợ được thực hiện theo từng nội dung.

5. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ:

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nhưng không quá 05 triệu đồng/đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn về xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ, nhưng không quá 15 triệu/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn và thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế; nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn về xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng.

b) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới:

- Cung cấp thông tin miễn phí về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/tiêu chuẩn;

c) Hỗ trợ 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị Hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.

d) Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ: Hỗ trợ 50% chi phí Hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, Hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu trên một Hợp đồng và không quá một Hợp đồng mỗi năm.

đ) Hỗ trợ về đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, thương mại hóa:

- Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo chuyên sâu về các nội dung sau: Xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm, gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học. Chi phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng trên một khóa học đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo trên năm;

- Miễn phí tra cứu, khai thác, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sáng chế/giải pháp hữu ích, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu;

- Miễn phí cung cấp thông tin, truyền thông về kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

e) Hỗ trợ sử dụng khu làm việc chung: Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp.

6. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn: Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm, ngân sách Trung ương hỗ trợ triển khai các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư. Trong đó: Kinh phí tổ chức Hội đồng được áp dụng theo mức chi quy định tại Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông và các quy định tài chính hiện hành khác có liên quan. Trong quá trình thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ có thể thuê tổ chức, chuyên gia phối hợp khảo sát, thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu các nội dung thực hiện của tổ chức, doanh nghiệp (nếu cần thiết).

b) Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án khoảng 8,173 tỷ đồng (*Tám tỷ, một trăm bảy ba triệu đồng*).

7. Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

a) Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ phải thực hiện theo các nội dung trong Đề án và cam kết quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung được hỗ trợ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và kinh phí hỗ trợ trên cơ sở kết quả tư vấn của Hội đồng;

- Triển khai thực hiện hỗ trợ với tổ chức, doanh nghiệp trên cơ sở văn bản phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện kiểm tra, nghiệm thu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định;

- Thực hiện công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các thông tin khác có liên quan theo quy định tại Điều

29 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Đề án hằng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết giữa giai đoạn và tổng kết Đề án vào năm 2025.

III. Phân công thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án; tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Đề án; lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động hằng năm cho các hoạt động của Đề án, tổng hợp vào kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để công bố, tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến Đề án và các vấn đề liên quan đến nội dung, quá trình thực hiện Đề án;

- Tổ chức khảo sát và tổ chức Hội đồng theo Điểm đ Khoản 3 Mục II và Điểm a Khoản 4 Mục II của Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Khoa học Công nghệ tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến và triển khai các nội dung của Đề án tới các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh;

- Cung cấp thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để phục vụ triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp;

- Cử cán bộ tham gia khảo sát và tham gia Hội đồng.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí cho Đề án từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng khi được cơ quan chủ trì triển khai Đề án đề nghị.

4. Các Sở, Ban, ngành liên quan

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến và triển khai Đề án đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc ngành quản lý;

- Cung cấp thông tin về nhu cầu hỗ trợ của các doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc ngành quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ;

- Cử cán bộ tham gia khảo sát và tham gia Hội đồng.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan Đài, Báo Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã tổ chức thông tin, tuyên truyền về Đề án.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Tuyên truyền, phổ biến và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Đề án; gắn kết các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương với triển khai các nội dung Đề án.

7. Các Hội, Hiệp hội và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến và phối hợp, triển khai Đề án tới các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp. Hỗ trợ cung cấp những thông tin cần thiết có liên quan phục vụ cho việc triển khai các hoạt động của Đề án.

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng (nếu có).

8. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Đề án

- Tích cực tham gia Đề án; thực hiện đúng các nội dung và sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích; thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng hỗ trợ đã ký kết;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *my*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh